ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 36 /2026/QĐ-UBND	*Quảng Trị, ngày 06 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 138/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;

Căn cứ Nghị định số 215/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể;

Căn cứ Nghị định số 208/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập;

Căn cứ Nghị định số 308/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch Quy định về kiểm kê di sản văn hóa, công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa; đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích; phân loại di vật, cổ vật; kho bảo quản di sản tư liệu; di sản văn hóa hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày .16tháng. 4. năm 2026. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

b) Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

c) Quyết định số 40/2025/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch *(b/c);*
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật;
- Vụ Pháp chế, Cục Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh *(b/c);*
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị;
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh (đăng Công báo);
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các cơ quan báo chí TW thường trú trên địa bàn tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Xuân Tân

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

(Ban hành kèm theo Quyết định số .36../2026/QĐ-UBND)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định các hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng và cá nhân trong hoạt động quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Những nội dung về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo Luật Di sản văn hóa và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cộng đồng và người Việt Nam định cư ở Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa

Việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị được thực hiện theo đúng các nguyên tắc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa được quy định tại Điều 6 của Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15 và các nguyên tắc sau:

1. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong quản lý nhà nước về di sản văn hóa; phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quản lý di sản văn hóa, bảo đảm việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh (sau đây gọi chung là di tích) đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xếp hạng và đưa vào Danh mục kiểm kê di tích của tỉnh phải có tổ chức hoặc người đại diện chịu trách nhiệm quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị.

3. Bảo đảm tính công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả trong quá trình tổ chức, quản lý và sử dụng các nguồn lực liên quan đến di sản văn hóa.

Điều 4. Quản lý nhà nước về di sản văn hóa

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị thống nhất quản lý nhà nước về di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 4 Điều 90 của Luật số 45/2024/QH15.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa đối với các tổ chức, cá nhân được giao quản lý di sản văn hóa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu di sản văn hóa.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước đối với di sản văn hóa trên địa bàn; đồng thời phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, cá nhân được giao quản lý di sản văn hóa có trách nhiệm thực hiện việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản theo quy định của pháp luật; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và đồng thời chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di sản được giao quản lý.

Điều 5. Cơ chế phối hợp xử lý khi phát hiện di sản văn hóa cần bảo vệ khẩn cấp

1. Việc bảo vệ khẩn cấp di sản văn hóa được thực hiện trong trường hợp di sản văn hóa có dấu hiệu bị hủy hoại, xuống cấp nghiêm trọng, mai một hoặc thất truyền cần được bảo vệ khẩn cấp; cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng kịp thời thông tin cho Ủy ban nhân dân cấp xã và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di sản kiểm tra, đánh giá hiện trạng, xác định mức độ nguy cơ và đề xuất biện pháp bảo vệ khẩn cấp ban đầu trong phạm vi quyền hạn; đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm phối hợp triển khai các biện pháp bảo vệ khẩn cấp di sản văn hóa theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 6. Huy động cộng đồng và xã hội hóa nguồn lực tham gia bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa

1. Nguyên tắc huy động

a) Bảo đảm tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật;

b) Việc huy động phải gắn với quy hoạch, kế hoạch bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa; không làm biến dạng, sai lệch yếu tố gốc cấu thành di sản;

c) Khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước tham gia hỗ trợ, tài trợ, đầu tư, đồng hành trong hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa.

2. Nguồn lực xã hội hóa được sử dụng cho các hoạt động được quy định tại khoản 2 Điều 87 của Luật số 45/2024/QH15.

3. Trách nhiệm quản lý và sử dụng nguồn lực huy động:

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn lực huy động theo đúng quy định;

b) Đơn vị được giao tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn lực huy động chịu trách nhiệm công khai, minh bạch các khoản huy động, đóng góp tại địa phương; tổ chức giám sát cộng đồng trong quá trình triển khai thực hiện.

Chương II

QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA

Mục 1

DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ

Điều 7. Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm:

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh, quyết định việc đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê theo quy định của pháp luật;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập, trình hồ sơ khoa học đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét ghi danh, ghi danh bổ sung hoặc hủy bỏ việc ghi danh di sản văn hóa phi vật thể vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia theo quy định của pháp luật;

c) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ cho phép lập hồ sơ đề nghị UNESCO ghi danh, ghi danh bổ sung di sản văn hóa phi vật thể vào Danh sách của UNESCO; sau khi được Thủ tướng Chính phủ cho phép, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lập hồ sơ, gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định việc ghi danh, ghi danh bổ sung theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của UNESCO;

d) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương theo quy định của pháp luật;

đ) Chỉ đạo Bảo tàng và Thư viện tỉnh thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn được giao liên quan đến sưu tầm, tư liệu hóa, bảo quản, nghiên cứu, trưng bày và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể theo quy định của pháp luật;

e) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan hướng dẫn, hỗ trợ nghệ nhân và chủ thể di sản trong hoạt động truyền dạy, phổ biến, trình diễn và phục dựng di sản văn hóa phi vật thể;

f) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các biện pháp bảo vệ khẩn cấp đối với di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật số 45/2024/QH15; tham mưu công tác phối hợp, huy động nguồn lực, hướng dẫn chuyên môn và giám sát thực hiện các biện pháp bảo vệ khẩn cấp do cơ quan chức năng triển khai theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

g) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện chính sách, chế độ hỗ trợ đối với nghệ nhân và chủ thể di sản văn hóa phi vật thể.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di sản văn hóa phi vật thể có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn theo hướng dẫn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; duy trì không gian văn hóa, môi trường thực hành gắn với di sản văn hóa phi vật thể;

b) Phối hợp trong công tác kiểm kê, cập nhật biến động của di sản văn hóa phi vật thể; cung cấp thông tin phục vụ nghiên cứu, đánh giá, ghi danh và triển khai biện pháp bảo vệ khẩn cấp;

c) Tạo điều kiện để nghệ nhân và chủ thể di sản thực hiện việc truyền dạy, phổ biến và thực hành di sản văn hóa; hỗ trợ duy trì, tổ chức các hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống gắn với di sản; thực hiện các chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

d) Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn trong quá trình tổ chức các hoạt động trình diễn, phục dựng, truyền dạy hoặc lễ hội gắn với di sản theo thẩm quyền.

3. Nghệ nhân và chủ thể di sản văn hóa phi vật thể có trách nhiệm:

a) Thực hành, truyền dạy và phổ biến di sản theo quy định của pháp luật và phong tục, tập quán tốt đẹp của cộng đồng; tham gia hoạt động kiểm kê, tư liệu hóa và bảo tồn theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền;

b) Thông báo kịp thời cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan chuyên môn về văn hóa khi phát hiện nguy cơ mai một, thất truyền hoặc hành vi xâm hại di sản;

c) Phối hợp trong hoạt động quảng bá, giới thiệu và trình diễn di sản bảo đảm tính xác thực, không làm sai lệch hoặc thương mại hóa trái với bản chất di sản.

4. Cộng đồng nắm giữ, thực hành di sản và tổ chức liên quan có trách nhiệm:

a) Tham gia bảo vệ, thực hành, truyền dạy và phát huy giá trị di sản theo phong tục, tập quán và quy định của pháp luật; duy trì không gian, sinh hoạt văn hóa gắn với di sản;

b) Hợp tác với cơ quan nhà nước trong hoạt động kiểm kê, nghiên cứu, phục dựng và tổ chức các hoạt động liên quan đến di sản;

c) Tham gia giám sát đối với hoạt động khai thác, sử dụng thương mại, truyền thông và trình diễn di sản nhằm đảm bảo tính nguyên gốc và bền vững của di sản.

Điều 8. Hoạt động khai thác các giá trị văn hóa phi vật thể phục vụ phát triển du lịch, kinh tế - xã hội, giáo dục truyền thống văn hóa, con người Quảng Trị

1. Quản lý và hướng dẫn khai thác giá trị di sản văn hóa phi vật thể:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chính sách, biện pháp khai thác, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh, bảo đảm hài hòa giữa bảo tồn di sản, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ lợi ích hợp pháp của cộng đồng;

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động khai thác, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể phục vụ du lịch, giáo dục truyền thống văn hóa và các mục tiêu kinh tế - xã hội khác trên địa bàn tỉnh;

c) Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước đối với các hoạt động khai thác, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể tại cơ sở theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp trên và chịu trách nhiệm bảo đảm việc khai thác không làm sai lệch nội dung, giá trị di sản.

2. Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách khai thác di sản văn hóa phi vật thể:

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức nghiên cứu, tham mưu cơ chế, chính sách về bảo vệ, khai thác và sử dụng di sản văn hóa phi vật thể phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, gắn với mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội chung và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cộng đồng nắm giữ di sản trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu thực tiễn tại địa phương, chủ động rà soát, tổng hợp nhu cầu và đề xuất nội dung liên quan đến cơ chế, chính sách về khai thác, sử dụng di sản văn hóa phi vật thể phục vụ phát triển du lịch; gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

Mục 2

DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA, DANH LAM THẮNG CẢNH

Điều 9. Phân công trách nhiệm quản lý di tích đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xếp hạng và đưa vào Danh mục kiểm kê di tích của tỉnh

1. Căn cứ loại hình, quy mô, giá trị, tính chất của di tích và yêu cầu về chuyên môn trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quản lý, sử dụng đối với những di tích có tính chất quan trọng, phạm vi liên ngành hoặc yêu cầu chuyên môn cao.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan được giao quản lý, sử dụng di tích, trừ trường hợp di tích được giao cho cơ quan, đơn vị cấp tỉnh theo khoản 1 Điều này, cụ thể:

a) Di tích đã được xếp hạng nằm trên địa bàn;

b) Di tích thuộc Danh mục kiểm kê di sản văn hóa trên địa bàn;

3. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao quản lý, sử dụng di tích có trách nhiệm:

a) Thực hiện quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quyết định giao quản lý, sử dụng di tích;

c) Chịu sự hướng dẫn, kiểm tra-của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về di sản văn hóa.

4. Đối với di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh phân bố trên địa bàn từ 02 xã, phường trở lên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao cơ quan, đơn vị quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích trên cơ sở:

a) Tham vấn ý kiến của các Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan;

b) Xem xét đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 10. Quản lý khu vực bảo vệ di tích

1. Việc quản lý khu vực bảo vệ di tích phải tuân thủ quy định tại Điều 27 của Luật số 45/2024/QH15 và các quy định có liên quan, bảo đảm giữ gìn yếu tố gốc cấu thành di tích, môi trường cảnh quan và mối liên hệ giữa di tích với cảnh quan, không gian xung quanh.

2. Về sử dụng đất có di tích:

a) Việc quản lý, sử dụng đất trong khu vực bảo vệ di tích thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và di sản văn hóa;

b) Trường hợp đặc biệt cần thiết phải sử dụng đất có di tích vào mục đích khác thì việc chuyển mục đích sử dụng đất phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại Điều 121 của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, bảo đảm phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

3. Tổ chức được giao quản lý di tích và chính quyền địa phương nơi có di tích có trách nhiệm bảo đảm an toàn cho khu vực bảo vệ di tích.

Điều 11. Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

1. Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích chỉ được lập cho các di tích thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật số 45/2024/QH15.

2. Việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thực hiện theo quy định của Luật số 45/2024/QH15, Nghị định số 208/2025/NĐ-CP quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, hồ sơ lập, thẩm định,

phê duyệt quy hoạch khảo cổ; quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; dự án đầu tư xây dựng, xây dựng công trình, sửa chữa, cải tạo, xây dựng nhà ở riêng lẻ nằm trong, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thế giới; dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình kiến trúc hạ tầng kỹ thuật và trưng bày bảo tàng công lập và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung khi cần thiết.

4. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã có di tích trong phạm vi quản lý có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong quá trình lập, thẩm định, cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan; đồng thời tổ chức thực hiện quy hoạch theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

5. Tổ chức, người đại diện được giao quản lý di tích có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin, tư liệu về hiện trạng di tích; tham gia đóng góp ý kiến trong quá trình lập quy hoạch; phối hợp tổ chức thực hiện quy hoạch sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 12. Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh

1. Việc bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử – văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh phải bảo đảm tuân thủ đúng các yêu cầu được quy định tại khoản 2 Điều 35 của Luật số 45/2024/QH15 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Tổ chức, người đại diện được giao quản lý, sử dụng di tích có trách nhiệm theo dõi, phát hiện kịp thời các dấu hiệu xuống cấp, hư hỏng của di tích và báo cáo cơ quan có thẩm quyền để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật; thực hiện các biện pháp bảo quản định kỳ và bảo vệ di tích phù hợp với điều kiện thực tế.

3. Việc lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích phải tuân thủ trình tự, thủ tục và yêu cầu chuyên môn theo quy định của pháp luật; bảo đảm công khai, minh bạch, an toàn, hiệu quả; không làm thay đổi yếu tố gốc cấu thành giá trị di tích khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích có trách nhiệm phối hợp trong việc bảo vệ hiện trạng, tạo điều kiện cho hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; vận động cộng đồng dân cư tham gia giám sát và đóng góp ý kiến nhằm bảo đảm sự phù hợp văn hóa, xã hội đối với phương án can thiệp vào di tích.

6. Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích phải đáp ứng điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật và chịu sự giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; trường hợp làm hư hại, làm sai lệch hoặc gây ảnh hưởng đến giá trị di tích thì phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

7. Khuyến khích tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư tài trợ, hỗ trợ, đóng góp nguồn lực thực hiện các hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo đúng quy định của pháp luật và không làm ảnh hưởng đến giá trị của di tích.

8. Việc khai thác, sử dụng các kết quả nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ trong bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích được thực hiện theo quy định của pháp luật; bảo đảm phù hợp với đặc điểm của từng loại hình di tích và yêu cầu bảo tồn lâu dài.

9. Việc tu sửa cấp thiết di tích được thực hiện trong trường hợp di tích có dấu hiệu xuống cấp nghiêm trọng, có nguy cơ sụp đổ, hư hại hoặc gây mất an toàn cho người, tài sản và cảnh quan di tích. Tổ chức, người đại diện được giao quản lý, sử dụng di tích có trách nhiệm kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền để xem xét, quyết định giải pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Quản lý hiện vật tại di tích

1. Hiện vật thuộc di tích phải được kiểm kê, ghi chép đầy đủ, chính xác các thông tin về tên gọi, mã số, nguồn gốc, niên đại, loại hiện vật, chất liệu, kích thước và tình trạng bảo quản; các thông tin này được lưu giữ trong Bản thống kê hiện vật của di tích theo đúng quy định.

2. Việc đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích được thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều 31 của Luật số 45/2024/QH15 và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Trình tự, thủ tục đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích thực hiện theo quy định tại Điều 16 của Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL quy định về kiểm kê di sản văn hóa, công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa; đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích; phân loại di vật, cổ vật; kho bảo quản di sản tư liệu; di sản văn hóa hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa.

4. Định kỳ hằng năm, Bản thống kê hiện vật thuộc di tích phải được rà soát, cập nhật. Việc rà soát, cập nhật được thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Điều 17 của Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL.

Điều 14. Nguyên tắc và yêu cầu trong quản lý, khai thác và phát huy giá trị di tích

1. Việc tổ chức lễ hội tại di tích phải tuân thủ quy định của pháp luật về lễ hội, tín ngưỡng, tôn giáo; phù hợp với nội dung, tính chất lịch sử - văn hóa của di tích, thuần phong mỹ tục và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Hoạt động văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo tại di tích phải bảo đảm an toàn, trang nghiêm; tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa, tín ngưỡng, tôn

giáo và các quy định khác có liên quan; không làm ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích và cảnh quan môi trường của di tích.

3. Hoạt động dịch vụ tại di tích phải được bố trí đúng khu vực quy hoạch, bảo đảm không xâm hại yếu tố gốc, không làm biến dạng không gian văn hóa của di tích, không ảnh hưởng đến việc thực hành tín ngưỡng, tôn giáo, việc tham quan của công chúng và tuân thủ các quy định về an ninh, an toàn và vệ sinh môi trường.

4. Việc tổ chức hoạt động nghiên cứu, tuyên truyền, giới thiệu, trưng bày, triển lãm, giáo dục, thuyết minh và các hoạt động văn hóa - du lịch gắn với di tích phải phù hợp với giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học của di tích; bảo đảm tính xác thực, khách quan, không làm sai lệch bản chất di tích; tuân thủ quy định của Luật số 45/2024/QH15 và các quy định pháp luật có liên quan.

5. Hoạt động hợp tác, liên doanh, liên kết để khai thác di tích phục vụ du lịch phải tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa, đầu tư, du lịch, dịch vụ; bảo đảm lợi ích của nhà nước, cộng đồng và chủ sở hữu di tích; không thương mại hóa trái phép hoặc làm mai một giá trị di tích.

6. Việc ứng dụng khoa học - công nghệ, số hóa, phát triển sản phẩm và dịch vụ liên quan đến di tích phải phù hợp với quy định của pháp luật về di sản văn hóa, khoa học và công nghệ; khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia ứng dụng đổi mới sáng tạo nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di tích một cách bền vững.

7. Cộng đồng nơi có di tích, tổ chức, cá nhân đến tham quan di tích có trách nhiệm bảo vệ yếu tố gốc, giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường, bảo đảm an ninh trật tự và thực hiện nếp sống văn minh khi tham gia các hoạt động tại di tích; thông báo kịp thời cho cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện nguy cơ xâm hại di tích.

8. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển sản phẩm, dịch vụ văn hóa gắn với di tích; hỗ trợ công tác quản lý, tuyên truyền, giáo dục về giá trị di tích theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Quản lý, sử dụng nguồn thu của di tích

1. Nguồn thu của di tích bao gồm:

a) Các khoản thu hợp pháp từ hoạt động khai thác, sử dụng giá trị di tích và các hoạt động dịch vụ tại di tích theo quy định của pháp luật;

b) Nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ, tặng cho, đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài và các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; quỹ bảo tồn di sản văn hóa (nếu có).

2. Quản lý, sử dụng nguồn thu của di tích:

Việc quản lý, sử dụng nguồn thu của di tích được thực hiện theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, ngân sách nhà nước, phí và lệ phí và các quy định pháp luật có liên quan; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục đích, đúng thẩm quyền, ưu tiên phục vụ công tác quản lý, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích; việc thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản thu phải chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo phân cấp quản lý.

Mục 3
DI SẢN TƯ LIỆU

Điều 16. Bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm:

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện việc kiểm kê di sản tư liệu; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và công bố Danh mục kiểm kê di sản tư liệu trên địa bàn tỉnh, quyết định việc đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê theo quy định của pháp luật;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập, trình hồ sơ đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét ghi danh, ghi danh bổ sung hoặc hủy bỏ ghi danh di sản tư liệu vào Danh mục quốc gia về di sản tư liệu theo quy định của pháp luật;

c) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ cho phép lập hồ sơ đề nghị UNESCO ghi danh, ghi danh bổ sung di sản tư liệu vào Danh mục của UNESCO; sau khi được Thủ tướng Chính phủ cho phép, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lập hồ sơ, gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định việc ghi danh, ghi danh bổ sung theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của UNESCO;

d) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo vệ di sản tư liệu, bảo đảm tính xác thực, toàn vẹn và an toàn thông tin, gắn với việc phát huy giá trị di sản tư liệu phục vụ nghiên cứu, giáo dục và phát triển văn hóa tại địa phương theo quy định của pháp luật;

đ) Chỉ đạo Bảo tàng và Thư viện thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn được giao về sưu tầm, phân loại, tư liệu hóa, bảo quản, phục chế, số hóa, nghiên cứu, trưng bày và phát huy giá trị di sản tư liệu, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật;

2. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di sản tư liệu có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu trên địa bàn theo hướng dẫn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; bảo đảm điều kiện lưu giữ, bảo quản an toàn đối với di sản tư liệu thuộc trách nhiệm quản lý;

b) Phối hợp kiểm kê, cập nhật biến động của di sản tư liệu; cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho việc nghiên cứu, đánh giá, tư liệu hóa và lập hồ sơ ghi danh di sản tư liệu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

c) Tuyên truyền và vận động cộng đồng tham gia bảo vệ, gìn giữ và phát huy giá trị di sản tư liệu; biểu dương, khuyến khích gia đình, dòng họ, cá nhân tự nguyện gìn giữ và bảo quản di sản tư liệu;

d) Bảo đảm an ninh, an toàn đối với di sản tư liệu trong quá trình tổ chức trưng bày, triển lãm hoặc các hoạt động khai thác, giới thiệu theo thẩm quyền.

3. Chủ sở hữu di sản tư liệu, cơ quan, tổ chức, cá nhân nắm giữ di sản tư liệu có trách nhiệm:

a) Gìn giữ, bảo quản, tư liệu hóa và cung cấp thông tin về di sản tư liệu theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước; phối hợp trong hoạt động kiểm kê, nghiên cứu, đánh giá và lập hồ sơ ghi danh di sản tư liệu;

b) Thông báo kịp thời cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch khi phát hiện nguy cơ hư hại, thất lạc hoặc hành vi xâm hại di sản tư liệu;

c) Phối hợp trong hoạt động trưng bày, giới thiệu, khai thác giá trị di sản tư liệu, bảo đảm tính xác thực, không làm sai lệch, không sử dụng trái quy định của pháp luật về di sản văn hóa và lưu trữ.

4. Cộng đồng, tổ chức xã hội, dòng họ, gia đình có liên quan có trách nhiệm:

a) Tham gia gìn giữ và phát huy giá trị di sản tư liệu gắn với truyền thống gia đình, dòng họ, cộng đồng; khuyến khích hoạt động tự quản trong bảo quản và lưu giữ di sản;

b) Phối hợp với cơ quan nhà nước trong công tác kiểm kê, nghiên cứu, phục chế, số hóa và trưng bày di sản tư liệu;

c) Tham gia giám sát hoạt động khai thác, giới thiệu, trưng bày hoặc sử dụng di sản tư liệu nhằm bảo đảm tính nguyên gốc, khách quan và tính bền vững của di sản.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Là cơ quan đầu mối tổ chức triển khai thực hiện Quy chế; chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa theo quy định của Luật số 45/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

b) Ban hành hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ theo thẩm quyền; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý hành vi vi phạm;

c) Tổ chức lập, quản lý, cập nhật hồ sơ khoa học của di sản văn hóa; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu số về di sản văn hóa; hướng dẫn địa phương, đơn vị khai thác dữ liệu theo đúng quy định;

d) Tuyên truyền, giáo dục, quảng bá, giới thiệu giá trị di sản văn hóa; tham mưu ứng dụng công nghệ số trong hoạt động bảo tồn và phát huy di sản văn hóa;

đ) Tổ chức tập huấn, đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ về di sản văn hóa cho cán bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã;

e) Tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện Quy chế; sơ kết 05 năm, tổng kết 10 năm triển khai Quy chế;

f) Thực hiện các nhiệm vụ về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa khác theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị, địa phương liên quan, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, lồng ghép kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình dự án khác, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách hiện hành để thực hiện công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan; hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo Luật Ngân sách nhà nước;

b) Thẩm định dự toán, đề xuất chủ trương đầu tư, kế hoạch vốn cho các dự án liên quan đến di sản văn hóa bảo đảm đúng quy định pháp luật;

c) Chủ trì xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành mức thu, chế độ quản lý và sử dụng phí, lệ phí liên quan đến tham quan di tích.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ môi trường tại di tích; kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực đất đai, môi trường tại di tích theo thẩm quyền; phối hợp cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính đối với khu vực di tích sau khi được cơ quan có thẩm quyền quyết định khoanh vùng bảo vệ; tham mưu thực hiện việc đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với di tích theo quy định của pháp luật về đất đai;

b) Hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục về đất đai khi triển khai dự án tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích theo quy định của pháp luật.

4. Sở Xây dựng

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham gia ý kiến chuyên môn đối với quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích; các dự án xây dựng, cải tạo công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích có khả năng ảnh hưởng đến cảnh quan, không gian và an toàn của di tích theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn chủ đầu tư, nhà thầu thực hiện các thủ tục về đầu tư xây dựng đối với các công trình liên quan đến di tích theo quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan.

5. Sở Dân tộc và Tôn giáo

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo tại các di tích là cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo gắn với di tích, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và pháp luật về di sản văn hóa; phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo trong quá trình quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

6. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai các chương trình giáo dục về các di sản văn hóa; Xây dựng các chuyên đề về lịch sử địa phương gắn với các di tích đóng trên địa bàn; tổ chức lồng ghép, triển khai một số nội dung về bảo vệ và phát huy giá trị di sản vào trường học phù hợp với cấp học, bậc học theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo; tăng cường các hình thức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, kiến thức về bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn toàn tỉnh;

b) Hướng dẫn ứng dụng kết quả các đề tài, dự án khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, bảo quản di vật, cổ vật và bảo vật quốc gia, di sản tư liệu trên địa bàn tỉnh.

9. Công an tỉnh Quảng Trị

a) Chủ trì thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội và phòng cháy, chữa cháy tại các di tích theo quy định của pháp luật; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác quản lý, bảo vệ di tích;

b) Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền các hành vi xâm hại di tích, bao gồm: chiếm đoạt, làm sai lệch, hủy hoại di tích; đào bới, mua bán, vận chuyển trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; lợi dụng di tích để trục lợi hoặc gây mất an ninh, trật tự.

10. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Trị

Phối hợp, hỗ trợ lực lượng Công an và các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; tham gia ứng phó sự cố cháy, nổ, thiên tai, thảm họa tại di tích khi có yêu cầu hoặc trong các tình huống khẩn cấp trên địa bàn theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền và quy định của pháp luật.

11. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Trị

a) Thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội đối với việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, chương trình, dự án

liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban, ngành trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo vệ, gìn giữ, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di sản văn hóa; lồng ghép nội dung bảo tồn di sản văn hóa trong các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động do Mặt trận chủ trì;

c) Vận động, phát huy vai trò của các tổ chức thành viên, chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng trong việc bàn bạc, tham gia giám sát cộng đồng, đóng góp ý kiến đối với hoạt động liên quan đến di sản văn hóa; kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi xâm hại di sản;

d) Tham gia góp ý đối với quy hoạch, kế hoạch, dự án tu bổ, tôn tạo, phục hồi di tích và các hoạt động phát huy giá trị di sản văn hóa có tác động đến cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật;

đ) Phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục truyền thống, nâng cao ý thức tôn trọng, bảo vệ di sản văn hóa trong cộng đồng; vận động nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa theo đúng quy định;

e) Thực hiện chế độ báo cáo, kiến nghị đối với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề phát sinh trong quá trình giám sát, phản biện xã hội thuộc lĩnh vực di sản văn hóa.

12. Các sở, ban, ngành liên quan khác

Thực hiện nhiệm vụ liên quan đến quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân cấp xã trong thực hiện Quy chế này.

13. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện quản lý nhà nước đối với các loại hình di sản văn hóa trên địa bàn theo thẩm quyền; chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích đã được giao quản lý theo quy định tại Quy chế này;

b) Phối hợp với cơ quan chuyên môn trong việc kiểm kê, lập hồ sơ khoa học di tích, di sản văn hóa phi vật thể và di sản tư liệu trên địa bàn; tổ chức cập nhật, báo cáo theo quy định;

c) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý hành vi xâm hại di sản văn hóa; tiếp nhận thông tin, báo cáo của các tổ chức, cá nhân và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định;

d) Vận động, huy động sự tham gia của cộng đồng, tổ chức, cá nhân vào hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; tổ chức giám sát cộng đồng theo quy định;

đ) Tổ chức lễ hội và các hoạt động văn hóa gắn với di sản bảo đảm thiết thực, hiệu quả, giữ gìn bản sắc văn hóa, thuần phong mỹ tục; triển khai các biện pháp bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể và di sản tư liệu trên địa bàn theo hướng dẫn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

e) Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham quan và các hoạt động học tập, nghiên cứu di sản văn hóa tại địa phương;

f) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác quản lý di sản văn hóa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến quản lý di sản văn hóa do cấp có thẩm quyền giao.

14. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực di sản văn hóa

a) Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng di sản văn hóa có trách nhiệm bảo vệ, gìn giữ, phát huy giá trị di sản; thực hiện đúng quy định của pháp luật về di sản văn hóa;

b) Tổ chức, cá nhân khi thực hiện hoạt động nghiên cứu, khảo cổ, điều tra, thăm dò, khai quật di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và tuân thủ các quy định của pháp luật;

c) Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động bảo tồn, tu bổ, phục hồi di tích phải có đủ điều kiện theo quy định và chịu sự giám sát của cơ quan chuyên môn;

d) Cộng đồng dân cư, tổ chức tôn giáo, tín ngưỡng có trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn, phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với cộng đồng, địa phương; tham gia tích cực vào các hoạt động bảo vệ di sản;

đ) Mọi tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tham gia giám sát, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về di sản văn hóa; tôn trọng, bảo vệ di sản văn hóa trong quá trình hoạt động, sinh sống.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức, cá nhân có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quy chế này triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện Quy chế này gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 10 tháng 11 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.